

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA
TƯ NHÂN TRIỀU AN**

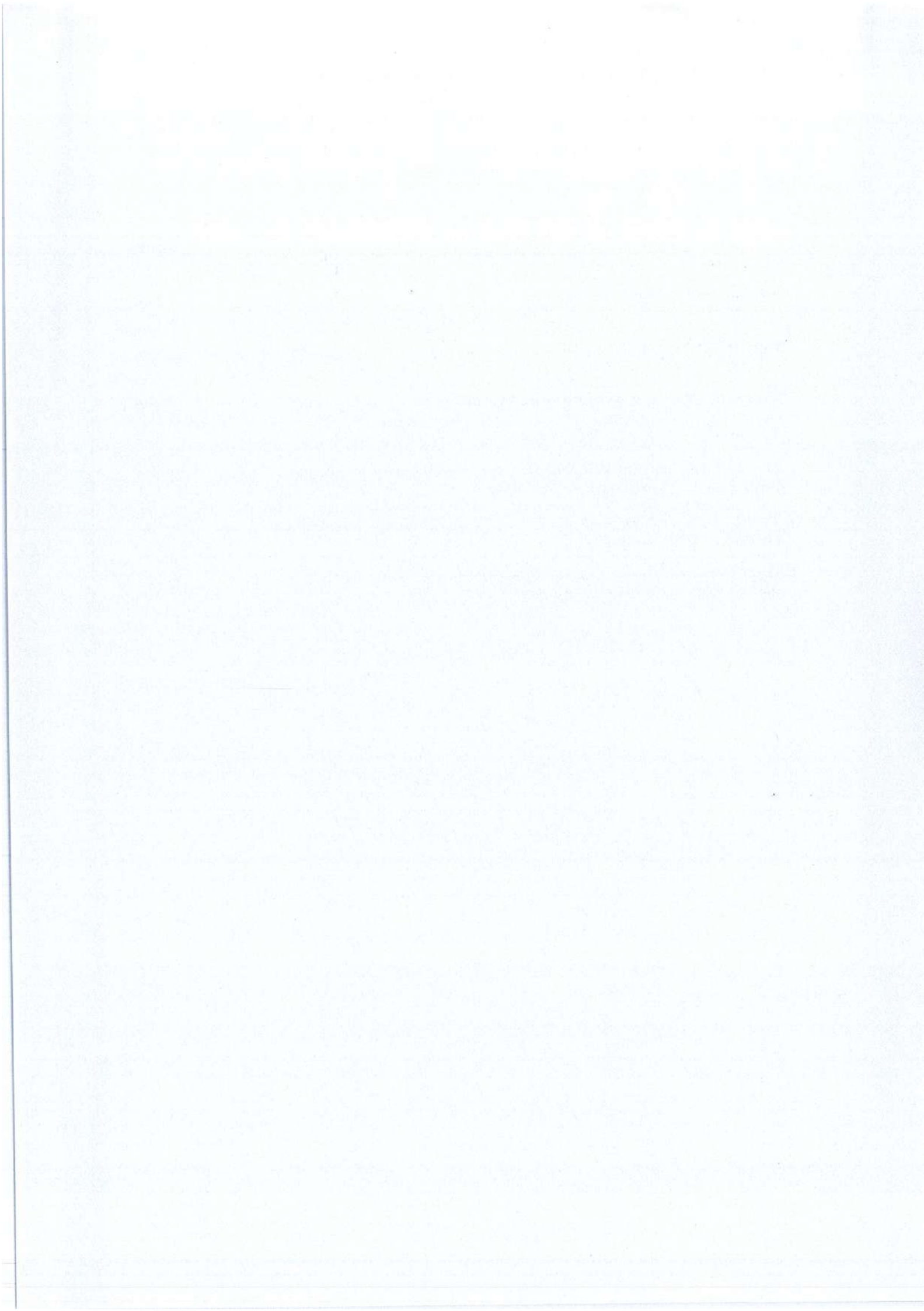
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được soát xét bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
Báo cáo kết quả công tác soát xét	5 - 6
Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đã được soát xét	7 - 46
Bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2024	7 - 8
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	10
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	11 - 46



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Tư nhân Triều An (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Khái quát

Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Tư nhân Triều An (tên giao dịch là Trieu An Hospital Corporation), tiền thân là Công ty TNHH Bệnh viện Đa khoa Tư nhân Triều An được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 071727 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15 tháng 5 năm 1999. Công ty được chuyển đổi thành "Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Tư nhân Triều An" theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số cũ 4103004995 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11 tháng 7 năm 2006.

Cho đến thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2024, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi đến lần thứ 8 số 0301765901 vào ngày 8 tháng 8 năm 2013.

Hoạt động chính của Công ty là:

- Hoạt động của các bệnh viện, trạm xá - chi tiết: bệnh viện.
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động - chi tiết: nhà hàng.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê - chi tiết: kinh doanh bất động sản.
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày - chi tiết: khách sạn, nhà nghỉ (không kinh doanh tại trụ sở).
- Giáo dục nghề nghiệp - chi tiết: đào tạo nghề. Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí - chi tiết: tổ chức biểu diễn nghệ thuật.
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu - chi tiết: kinh doanh khu vui chơi giải trí.
- Hoạt động của các cơ sở thể thao - chi tiết: hồ bơi, bóng rổ, bóng nước, bóng ném, sân quần vợt, cầu lông, bãi tắm, hồ câu cá, bãi biển, cưỡi ngựa, cưỡi voi tham quan, cưỡi thuyền bay, đi du thuyền.
- Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ.

Trụ sở chính của Công ty tại: Số 425 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc cùng ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 7 đến trang 45).

Các sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 06 năm 2024 cho đến thời điểm lập Báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯ NHÂN TRIỀU AN
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát trong kỳ và đến ngày lập Báo cáo này như sau:

Hội đồng Quản trị

Ông Trần Bê	Chủ tịch	Từ ngày 29/05/2023
Ông Trần Ngọc Henri	Phó Chủ tịch	Từ ngày 29/05/2023
		đến ngày 27/5/2024
Bà Trần Thuyết Kiều	Phó Chủ tịch	Từ ngày 31/05/2022
Ông Võ Ngọc Sơn	Thành viên thường trực	Từ ngày 31/05/2022
Ông Nguyễn Hải Tùng	Thành viên	Từ ngày 31/05/2022
Ông Trịnh Nhật Toàn	Thành viên	Từ ngày 31/05/2022
Ông Nguyễn Hồng Chiến	Thành viên	Từ ngày 31/05/2022

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Hải Tùng	Tổng Giám đốc	
Ông Võ Ngọc Sơn	Phó Tổng Giám đốc tài chính	
Ông Trịnh Nhật Toàn	Phó Tổng Giám đốc chuyên môn	
Bà Trần Thuyết Kiều	Phó Tổng Giám đốc hành chính quản trị	
Ông Dương Thanh Trắc	Phó Tổng Giám đốc	Từ ngày 01/01/2024
Bà Nguyễn Thị Xuân Bình	Phó Tổng Giám đốc	Từ ngày 01/01/2024
Ông Nguyễn Hồng Chiến	Phó Tổng Giám đốc	Từ ngày 01/01/2024
Ông Hoàng Đức Quyền	Phó Tổng Giám đốc	Từ ngày 01/01/2024
Ông Lê Tự Quốc Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	Từ ngày 01/01/2024

Ban kiểm soát

Ông Trần Sê	Trưởng ban
Bà Phan Thị Tuyết Hương	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân	Thành viên

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập Báo cáo này là ông Nguyễn Hải Tùng, chức danh Tổng Giám đốc Công ty.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt (NTV) đã thực hiện soát xét Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;

02/GC
KIẾ
HÀ
/H

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯ NHÂN TRIỀU AN
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ;
- Lập các Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đã cam kết rằng Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 08 năm 2024

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Hải Tùng
Tổng Giám đốc

Số: 2607.01.01/2024/BCTC-NTV2

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT

Về Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Kính gửi:

Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Tư nhân Triều An

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Tư nhân Triều An, được lập ngày 15 tháng 08 năm 2024, từ trang 7 đến trang 46, bao gồm: Bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ theo chuẩn mực kế toán; chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng Chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, Chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của Chúng tôi, Chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến Chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Trụ Sở Chính:

Tầng 2, tòa nhà Platinum Residences, số 6 Nguyễn Công Hoan,
Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

[T] (84-24) 3761 3399
[W] www/vpaudit.vn

[F] (84-24) 3761 5599
[E] vpa@ntva.vn

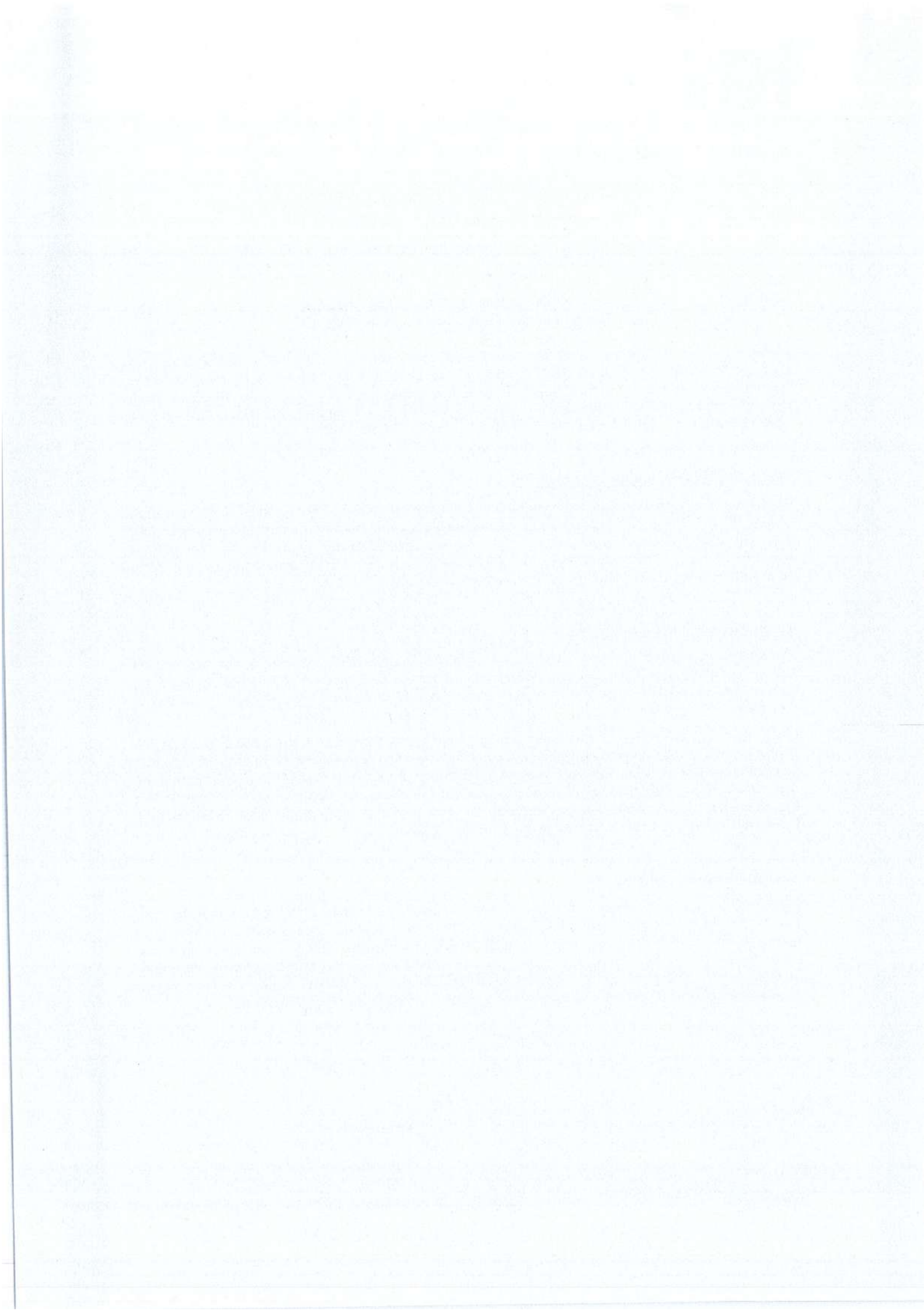
5

Chi nhánh tại Hà Nội:

Số 12 Phố Mễ Trì Hạ, P. Mễ Trì, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:

98 Vũ Tòng Phan, P. An Phú, Q. 2, TP. Hồ Chí Minh



BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT (tiếp theo)

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 lập ngày 15/8/2023 và Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 lập ngày 29/3/2024 đã được soát xét/kiểm toán bởi doanh nghiệp kiểm toán khác với Kết luận kiểm toán ngoại trừ/Ý kiến kiểm toán ngoại trừ liên quan đến nội dung “Công ty chưa xem xét trích lập dự phòng lỗ đầu tư vào công ty con “Công ty TNHH MTV Tư vấn Đầu tư và Dịch vụ An Triều” (nay là Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Dịch vụ An Triều) ước tính với số tiền 34.988.043.421 VND. Nếu Công ty tiến hành trích lập khoản dự phòng này, thì chỉ tiêu Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn trên Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31/12/2023 sẽ tăng lên với số tiền tương ứng là 34.988.043.421 VND, chỉ tiêu Thuế và các khoản phải thu Nhà nước và chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế trong năm trên Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31/12/2023 sẽ giảm đi với số tiền lần lượt là 237.000.116 VND và 34.751.043.305 VND, tương ứng lợi nhuận sau thuế TNDN trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 sẽ giảm đi với số tiền là 34.751.043.305 VND.

Trong Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty đã trích lập đầy đủ Dự phòng giảm giá khoản đầu tư vào Công ty Con - Công ty TNHH MTV Tư vấn đầu tư và Dịch vụ Triều An và điều chỉnh hồi tố số liệu so sánh cùng kỳ năm trước (xem Thuyết minh số VIII.9).

Hà Nội, ngày 15 tháng 08 năm 2024

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hạnh

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1690-2023-124-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A. Tài sản ngắn hạn	100		200.056.411.956	170.876.375.830
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	104.601.507.658	92.715.358.037
1. Tiền	111		83.461.069.148	71.601.637.944
2. Các khoản tương đương tiền	112		21.140.438.510	21.113.720.093
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.231.712.877	1.200.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	1.231.712.877	1.200.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		69.233.537.316	42.745.051.669
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	58.116.436.470	15.470.858.516
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	10.181.699.680	9.077.413.646
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	1.634.836.123	18.896.214.464
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(699.434.957)	(699.434.957)
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	21.634.577.532	22.018.306.657
1. Hàng tồn kho	141		21.638.128.836	22.022.483.506
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(3.551.304)	(4.176.849)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.355.076.573	12.197.659.467
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	2.599.321.465	2.393.816.619
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		755.755.108	756.787.701
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	V.16	-	9.047.055.147
B. Tài sản dài hạn	200		796.798.213.413	830.970.593.179
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		505.042.104.376	503.581.557.075
1. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.9	43.758.303.086	42.297.755.785
2. Phải thu dài hạn khác	216	V.5	461.283.801.290	461.283.801.290
II. Tài sản cố định	220		191.005.375.507	197.251.052.357
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	169.834.138.607	176.079.815.457
- Nguyên giá	222		476.269.968.457	472.846.143.273
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(306.435.829.850)	(296.766.327.816)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	21.171.236.900	21.171.236.900
- Nguyên giá	228		21.171.236.900	21.171.236.900
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.12	1.645.787.735	27.216.516.589
1. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	27.131.992.069
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		1.645.787.735	84.524.520
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.13	92.221.989.297	92.207.430.321
1. Đầu tư vào công ty con	251		40.650.000.000	40.000.000.000
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		110.000.000.000	110.000.000.000
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(58.428.010.703)	(57.792.569.679)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		6.882.956.498	10.714.036.837
Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	6.882.956.498	10.714.036.837
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		996.854.625.369	1.001.846.969.009

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C. Nợ phải trả	300		386.500.267.973	418.497.022.874
I. Nợ ngắn hạn	310		305.641.392.755	227.424.147.656
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	87.619.021.585	56.240.308.413
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	6.451.254.456	6.689.140.325
3. Thuế và các khoản phải trả Nhà nước	313	V.16	16.793.253.149	843.347.899
4. Phải trả người lao động	314		6.142.309.723	19.230.837.301
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	2.553.201.759	2.679.252.644
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18	178.654.352.083	134.313.261.074
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19	7.428.000.000	7.428.000.000
II. Nợ dài hạn	330		80.858.875.218	191.072.875.218
1. Phải trả dài hạn khác	337	V.18	72.985.239.428	179.485.239.428
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.19	7.873.635.790	11.587.635.790
D. Vốn chủ sở hữu	400		610.354.357.396	583.349.946.135
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.20	610.354.357.396	583.349.946.135
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		490.000.000.000	490.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		490.000.000.000	490.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		50.602.127.726	44.097.797.045
3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		194.099.139	194.099.139
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		69.558.130.531	49.058.049.951
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(10.698.446.071)	(13.852.255.816)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		80.256.576.602	62.910.305.767
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		996.854.625.369	1.001.846.969.009

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 08 năm 2024

Người lập biểu

Đặng Thị Ngọc Mai

Kế toán trưởng

Phạm Thị Mỹ Linh



Tổng Giám đốc

Nguyễn Hải Tùng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		437.017.898.058	289.545.117.209
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		14.606.659	10.020.000
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	437.003.291.399	289.535.097.209
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	318.709.685.333	237.304.191.113
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		118.293.606.066	52.230.906.096
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.743.128.274	8.103.926.699
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	815.816.844	1.454.688.008
Trong đó : Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	496.764.519	510.932.329
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	23.104.787.595	22.358.984.588
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		95.619.365.382	36.010.227.870
11. Thu nhập khác	31	VI.7	1.745.470.678	1.751.412.579
12. Chi phí khác	32	VI.8	21.500.000	843.510
13. Lợi nhuận khác	40		1.723.970.678	1.750.569.069
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		97.343.336.060	37.760.796.939
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	17.086.759.458	4.875.305.634
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		80.256.576.602	32.885.491.305

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 08 năm 2024

Người lập biểu


Đặng Thị Ngọc Mai

Kế toán trưởng


Phạm Thị Mỹ Linh



Nguyễn Hải Tùng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		97.343.336.060	37.760.796.939
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		13.368.587.731	12.930.336.462
- Các khoản dự phòng	03		634.815.479	1.195.468.373
- Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(70.276.848.303)	(8.103.926.699)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		41.069.890.967	43.782.675.075
- Giảm/ (Tăng) các khoản phải thu	09	VII	7.875.668.605	(7.907.648.101)
- (Tăng)/ Giảm hàng tồn kho	10		(482.159.269)	1.053.579.795
- (Giảm) các khoản phải trả (không kể thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	VII	(83.692.711.342)	(24.111.056.607)
- Giảm/ (Tăng) chi phí trả trước	12		3.625.575.493	(794.236.832)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(1.144.708.762)	(1.363.868.758)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(1.815.287.000)	(2.254.540.664)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(34.563.731.308)	8.404.903.908
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	VII	(14.130.030.258)	(2.381.873.250)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	VII	66.054.723.091	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	VII	(31.712.877)	-
4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(650.000.000)	(900.000.000)
5. Tiền thu lãi tiền gửi ngân hàng, lãi tiền cho vay	27	VII	282.580.973	603.926.699
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		51.525.560.929	(2.677.946.551)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền trả nợ gốc vay	34		(3.714.000.000)	(3.714.000.000)
2. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	VII	(1.361.680.000)	(374.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(5.075.680.000)	(4.088.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		11.886.149.621	1.638.957.357
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	V.1	92.715.358.037	88.666.898.360
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	104.601.507.658	90.305.855.717

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 08 năm 2024

Người lập biểu

Dặng Thị Ngọc Mai

Kế toán trưởng

Phạm Thị Mỹ Linh



Nguyễn Hải Tùng

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯ NHÂN TRIỀU AN

Địa chỉ: Số 425 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Tư nhân Triều An (tên giao dịch là Trieu An Hospital Corporation), tiền thân là Công ty TNHH Bệnh viện Đa khoa Tư nhân Triều An được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 071727 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15 tháng 5 năm 1999. Công ty được chuyển đổi thành "Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Tư nhân Triều An" theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số cũ 4103004995 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11 tháng 7 năm 2006.

Cho đến thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2024, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi đến lần thứ 8 số 0301765901 vào ngày 8 tháng 8 năm 2013.

Trụ sở chính của Công ty tại: Số 425 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chi nhánh Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Tư nhân Triều An - Nghĩa trang Thạnh Đức tại: Ấp 2, Xã Thạnh Đức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty là dịch vụ khám, chữa bệnh.

3. Ngành nghề kinh doanh chính

Hoạt động chính của Công ty là:

- Hoạt động của các bệnh viện, trạm xá - chi tiết: bệnh viện.
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động - chi tiết: nhà hàng.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê - chi tiết: kinh doanh bất động sản.
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày - chi tiết: khách sạn, nhà nghỉ (không kinh doanh tại trụ sở).
- Giáo dục nghề nghiệp - chi tiết: đào tạo nghề. Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí - chi tiết: tổ chức biểu diễn nghệ thuật.
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu - chi tiết: kinh doanh khu vui chơi giải trí.
- Hoạt động của các cơ sở thể thao - chi tiết: hồ bơi, bóng rổ, bóng nước, bóng ném, sân quần vợt, cầu lông, bãi tắm, hồ câu cá, bãi biển, cưỡi ngựa, cưỡi voi tham quan, cưỡi thuyền bay, đi du thuyền.
- Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

5. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 740 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 726 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯ NHÂN TRIỀU AN

Địa chỉ: Số 425 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

6. Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, cấu trúc Công ty bao gồm Công ty mẹ và 1 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Chi tiết như sau:

Công ty con

Tên công ty con	Địa chỉ	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Dịch vụ An Triều	Số 119-121, Đường Lạc Long Quân, Phường 1, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh	100%	100%	Tư vấn đầu tư, tư vấn du học; đào tạo ngoại ngữ, tin học, phòng khám đa khoa

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 về việc sửa đổi bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC và các Thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC 22/12/2014, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 về việc sửa đổi bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC và các Thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ được lập trên cơ sở dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯ NHÂN TRIỀU AN

Địa chỉ: Số 425 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, vàng tiền tệ sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hóa để bán.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm hoặc trong 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm hoặc hơn 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Đầu tư vào công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯ NHÂN TRIỀU AN

Địa chỉ: Số 425 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con, ngoại trừ khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của Công ty khi quyết định đầu tư. Mức trích lập dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của Công ty tại công ty con và vốn chủ sở hữu thực tại ngày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của công ty con. Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

Khi thanh lý, nhượng bán, thu hồi vốn đầu tư vào công ty con căn cứ vào giá trị tài sản thu hồi được kế toán ghi giảm số vốn đã góp. Phần chênh lệch giữa giá trị hợp lý của khoản thu hồi được so với giá trị ghi sổ của khoản đầu tư được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo nguyên tắc giá gốc, bao gồm giá mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động đầu tư.

Cổ tức và lợi nhuận từ đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập khi khoản đầu tư bị tổn thất tại ngày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập chi tiết như sau:

- Đối với khoản đầu tư chứng khoán niêm yết, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của các loại chứng khoán mà Công ty đang nắm giữ;
- Đối với khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị chưa niêm yết, việc lập phòng dựa trên giá trị hợp lý của các khoản đầu tư được xác định dựa trên các kỹ thuật định giá một cách đáng tin cậy;
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại ngày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của Công ty tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực tại ngày Báo cáo tài chính giữa niên độ của đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

Lãi/ lỗ khi thanh lý, nhượng bán đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc:

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯ NHÂN TRIỀU AN

Địa chỉ: Số 425 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: Căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

6. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

7. Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- | | |
|--------------------------|-------------|
| - Nhà cửa, vật kiến trúc | 08 - 25 năm |
| - Máy móc, thiết bị | 06 - 15 năm |
| - Phương tiện vận tải | 08 - 10 năm |
| - Thiết bị văn phòng | 08 - 10 năm |
| - Tài sản khác | 06 - 08 năm |

Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất là lâu dài nên không trích khấu hao.

38

VG
NH
1 T
TAM

10

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯ NHÂN TRIỀU AN

Địa chỉ: Số 425 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

8. Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC)

Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) là thỏa thuận bằng hợp đồng của hai hoặc nhiều bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. Hoạt động này có thể được đồng kiểm soát bởi các bên góp vốn theo thỏa thuận liên doanh hoặc kiểm soát bởi một trong số các bên tham gia.

Trong trường hợp nhận tiền, tài sản của các bên khác đóng góp cho hoạt động hợp tác kinh doanh (BCC) được kế toán là nợ phải trả. Trường hợp đưa tiền, tài sản đi đóng góp cho hoạt động hợp tác kinh doanh (BCC) được ghi nhận là nợ phải thu.

Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) của Công ty theo hình thức tài sản đồng kiểm soát, hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát hay hình thức BCC chia lợi nhuận sau thuế.

Đối với BCC chia lợi nhuận sau thuế

BCC chia lợi nhuận sau thuế thường là BCC dưới hình thức hoạt động đồng kiểm soát hoặc do một bên kiểm soát. Trường hợp BCC chia lợi nhuận sau thuế, các bên phải cử ra một bên để kế toán toàn bộ các giao dịch của BCC, ghi nhận doanh thu, chi phí, theo dõi riêng kết quả kinh doanh của BCC và quyết toán thuế.

Nếu BCC quy định các bên khác tham gia BCC được hưởng một khoản lợi nhuận cố định mà không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của hợp đồng thì:

- Bên thực hiện kế toán của BCC ghi nhận toàn bộ doanh thu, chi phí và lợi nhuận sau thuế của BCC trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng của mình. Trong đó, chi phí của BCC bao gồm các lợi nhuận cố định trả cho các bên khác tham gia BCC.
- Các bên còn lại chỉ ghi nhận doanh thu cho thuê tài sản đối với khoản được chia từ BCC.

Nếu BCC quy định các bên cùng nhau phân chia lãi, lỗ theo kết quả kinh doanh của BCC thì:

- Các bên thực hiện ghi nhận trên Báo cáo kết quả kinh doanh phần doanh thu, chi phí và lợi nhuận tương ứng với phần chia theo thỏa thuận của BCC.
- Bên thực hiện kế toán của BCC có nghĩa vụ thay mặt các bên khác thực hiện nghĩa vụ của BCC với NSNN, thực hiện quyết toán thuế và phân bổ lại nghĩa vụ này cho các bên khác theo thỏa thuận của BCC.

9. Chi phí trả trước

Các loại chi phí trả trước nếu chỉ liên quan đến năm tài chính hiện tại thì được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính. Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản nợ phải trả là phải trả người bán và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯ NHÂN TRIỀU AN

Địa chỉ: Số 425 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

11. Nguyên tắc kế toán các khoản nợ vay

Các khoản nợ vay tại thời điểm báo cáo:

- Có thời hạn thanh toán dưới 1 năm hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là vay ngắn hạn;
- Có thời hạn thanh toán trên 1 năm hoặc trên một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là vay dài hạn.

Trường hợp khoản nợ vay bằng ngoại tệ thì tại thời điểm cuối năm các khoản nợ vay có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá bán ra của Ngân hàng Thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản công bố vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

12. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

13. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán riêng giữa niên độ của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty.

14. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯ NHÂN TRIỀU AN

Địa chỉ: Số 425 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu từ chuyển nhượng bất động sản

Doanh thu được ghi nhận khi bên bán đã chuyển giao cho bên mua phần lớn các rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản, thông thường là trùng với việc chuyển giao bất động sản, và khả năng thu hồi giá chuyển nhượng bất động sản được đảm bảo một cách hợp lý.

Nếu một giao dịch không đáp ứng được điều kiện ghi nhận doanh thu nói trên, các khoản tiền thanh toán theo tiến độ nhận được từ khách hàng được ghi nhận vào chỉ tiêu người mua trả tiền trước trên Bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ đến khi tất cả các điều kiện nêu trên được đáp ứng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán riêng của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

15. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư; giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp (đối với doanh nghiệp xây lắp) bán trong kỳ. Ngoài ra, còn phản ánh các chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư như: Chi phí khấu hao; chi phí sửa chữa; chi phí nghiệp vụ cho thuê BĐS đầu tư theo phương thức cho thuê hoạt động (trường hợp phát sinh không lớn); chi phí nhượng bán, thanh lý BĐS đầu tư...

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯ NHÂN TRIỀU AN

Địa chỉ: Số 425 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm: Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính; Chi phí vay vốn; Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ; Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán và các khoản đầu tư tài chính dài hạn.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

17. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển, hội nghị khách hàng...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

18. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động bao gồm Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

19. Báo cáo bộ phận

Báo cáo theo bộ phận bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh hoặc một bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯ NHÂN TRIỀU AN

Địa chỉ: Số 425 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

20. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, phải thu của khách hàng, phải thu khác, phải thu về các khoản cho vay và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác.

Nợ phải trả tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả khác và các khoản vay.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại các công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan được trình bày ở Thuyết minh số VIII.1.

V. KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt	9.694.640.059	8.433.008.370
Tiền gửi ngân hàng	73.766.429.089	63.168.629.574
Các khoản tương đương tiền	21.140.438.510	21.113.720.093
Cộng	104.601.507.658	92.715.358.037

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯ NHÂN TRIỀU AN

Địa chỉ: Số 425 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)**2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Đơn vị tính: VND

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn	1.231.712.877	1.231.712.877	1.200.000.000	1.200.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn	1.231.712.877	1.231.712.877	1.200.000.000	1.200.000.000
Cộng	1.231.712.877	1.231.712.877	1.200.000.000	1.200.000.000

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn phản ánh khoản tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín với lãi suất 5,3%/năm.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ VND	Số đầu năm VND
Bảo hiểm xã hội thành phố Hồ Chí Minh	22.978.329.460	15.298.220.900
Công ty TNHH Hoa viên Gò Đen (i)	35.000.000.000	-
Các khách hàng khác	138.107.010	172.637.616
Cộng	58.116.436.470	15.470.858.516

(i) Đây là khoản phải thu còn lại của giá trị tiền chuyển nhượng dự án Nghĩa trang Thạnh Đức, Long An cho Công ty TNHH Hoa viên Gò Đen theo Hợp đồng số 01/2024-HĐCN/BVTA-HVGĐ ngày 24/01/2024 trên cơ sở Nghị quyết Hội đồng quản trị số 02/NQ-HĐQT/TA ngày 10/01/2024 đã được Hội đồng quản trị thông qua Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 10/01/2024 (xem thêm Thuyết minh số VI.1).

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ VND	Số đầu năm VND
Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Tp.HCM	388.392.786	328.141.124
Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư & Xây dựng Sài Thành	600.000.000	600.000.000
Công ty TNHH TM DV Deltech	1.756.260.000	-
Công ty TNHH Tư vấn KT và Xây dựng Quốc tế I.C.P	1.800.000.000	-
Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Bảo Thông	-	2.989.292.016
Công ty TNHH Thiết bị Y tế IMed	5.000.000.000	5.000.000.000
Trả trước cho người bán khác	637.046.894	159.980.506
Cộng	10.181.699.680	9.077.413.646

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỰ NHÂN TRIỀU AN

Địa chỉ: Số 425 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)**5. Phải thu khác**

	Số cuối kỳ VND	Số đầu năm VND
a) Ngắn hạn	1.634.836.123	18.896.214.464
Quỹ phúc lợi, khen thưởng	403.891.623	2.840.769.964
Tạm ứng	421.141.346	318.141.346
<i>Trong đó, tạm ứng cho các thành viên chủ chốt (*)</i>	<i>4.000.000</i>	<i>5.000.000</i>
Phải thu Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và DV An Triều (*)	-	450.000.000
Phải thu ông Lê Trọng Trí - Phó Tổng Giám đốc cơ sở hạ tầng, Thành viên HĐQT (đến ngày 30/11/2023) (*)	-	15.000.000.000
Phải thu bà Nguyễn Thị Xuân Bình - Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 01/01/2024) (*)	500.000.000	-
Ký cược, ký quỹ	36.850.000	14.350.000
Các khoản phải thu khác	272.953.154	272.953.154
b) Dài hạn	461.283.801.290	461.283.801.290
<i>Góp vốn hợp tác đầu tư</i>	<i>461.283.801.290</i>	<i>461.283.801.290</i>
Công ty Cổ phần Thương mại và Địa ốc Bình Chánh (i)	45.000.000.000	45.000.000.000
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Quận 9 (ii)	416.283.801.290	416.283.801.290
Cộng	462.918.637.413	480.180.015.754
c) Phải thu ngắn hạn khác là các bên liên quan (*)	504.000.000	15.455.000.000
(i) Khoản góp vốn hợp tác đầu tư với Công ty Cổ phần Thương mại và Địa ốc Bình Chánh theo Hợp đồng nguyên tắc số 39/HĐKT.2008 ngày 12 tháng 02 năm 2008 với nội dung: Hợp tác đầu tư thực hiện dự án căn hộ cao cấp số 84 An Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh do Công ty Cổ phần Thương mại và Địa ốc Bình Chánh làm chủ đầu tư dự án. Tỷ lệ vốn góp của Công ty là 90% trong giai đoạn đầu, tỷ lệ vốn góp này có thể được điều chỉnh căn cứ vào khả năng tài chính của hai bên trong quá trình thực hiện dự án. Việc đầu tư không hình thành pháp nhân, phân chia lợi nhuận theo tỷ lệ vốn góp thực tế. Đến ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư vào dự án với Công ty Cổ phần Thương mại và Địa ốc Bình Chánh với số tiền là 45.000.000.000 VND, và dự án chưa hoàn thành.		
(ii) Khoản góp vốn hợp tác đầu tư với Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Quận 9 (trước đây là Công ty Quản lý và Phát triển Đô thị Quận 9) theo Hợp đồng hợp tác số 291/HĐHT ngày 19 tháng 4 năm 2007 và Phụ lục Hợp đồng số 405/PLHĐ-CTY ngày 20 tháng 6 năm 2011 với nội dung: Hợp tác đầu tư thực hiện dự án Khu Sản xuất vật liệu xây dựng Long Sơn, phường Long Bình, quận 9 với qui mô là 25,3732 ha do Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Quận 9 làm chủ đầu tư dự án. Tỷ lệ vốn góp của Công ty là 90% tổng mức đầu tư cả dự án, tỷ lệ vốn góp này có thể được điều chỉnh căn cứ vào khả năng tài chính của hai bên trong quá trình thực hiện dự án (trong đó, vốn góp của các cá nhân theo Thuyết minh mục V.18.(i) chiếm 17% phần vốn góp của Công ty). Việc đầu tư không hình thành pháp nhân, phân chia lợi nhuận theo tỷ lệ vốn góp sau khi hoàn thành và khai thác xong dự án. Đến ngày 30/6/2024, Công ty đã đầu tư vào dự án với Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Quận 9 với số tiền là 416.283.801.290 VND, và dự án chưa hoàn thành.		

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỰ NHẬN TRIỀU AN

Địa chỉ: Số 425 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)**6. Nợ xấu**

	<i>Số cuối kỳ</i>		<i>Số đầu năm</i>	
	<i>Đơn vị tính: VND</i>			
	<i>Giá gốc</i>	<i>Dự phòng</i>	<i>Giá gốc</i>	<i>Dự phòng</i>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng				
Sở Y Tế tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	9.734.957	(9.734.957)	9.734.957	(9.734.957)
Trả trước cho người bán ngắn hạn				
Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Sài Thành	658.000.000	(658.000.000)	658.000.000	(658.000.000)
Công ty TNHH MTV XD-TM-DV An Lạc Tân	600.000.000	(600.000.000)	600.000.000	(600.000.000)
Công ty TNHH SX sản phẩm Điện - Thương Mại Tự Động	50.000.000	(50.000.000)	50.000.000	(50.000.000)
	8.000.000	(8.000.000)	8.000.000	(8.000.000)
Phải thu ngắn hạn khác				
Tạm ứng nhân viên Ông Nguyễn Đức Viên	31.700.000	(31.700.000)	31.700.000	(31.700.000)
	31.700.000	(31.700.000)	31.700.000	(31.700.000)
Cộng	699.434.957	(699.434.957)	699.434.957	(699.434.957)

7. Hàng tồn kho

	<i>Số cuối kỳ</i>		<i>Số đầu năm</i>	
	<i>Đơn vị tính: VND</i>			
	<i>Giá gốc</i>	<i>Dự phòng</i>	<i>Giá gốc</i>	<i>Dự phòng</i>
Hàng mua đang đi đường	217.185.000	-	-	-
Nguyên vật liệu	3.774.413.157	-	3.206.205.478	-
Công cụ, dụng cụ	40.433.005	-	18.131.099	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	7.433.952.540	(3.551.304)	7.221.179.151	(4.176.849)
Hàng hoá	10.172.145.134	-	11.576.967.778	-
Cộng	21.638.128.836	(3.551.304)	22.022.483.506	(4.176.849)

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯ NHÂN TRIỀU AN

Địa chỉ: Số 425 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)**8. Chi phí trả trước**

	Số cuối kỳ VND	Số đầu năm VND
a) Ngắn hạn	2.599.321.465	2.393.816.619
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	242.760.777	179.773.377
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	2.356.560.688	2.214.043.242
b) Dài hạn	6.882.956.498	10.714.036.837
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	3.004.489.741	3.719.856.403
Chi phí trả trước dài hạn khác	3.878.466.757	6.994.180.434
Cộng	9.482.277.963	13.107.853.456

9. Phải thu về cho vay dài hạn

	Số cuối kỳ VND	Số đầu năm VND
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Quận 9	43.758.303.086	42.297.755.785
Cộng	43.758.303.086	42.297.755.785

Đây là khoản tiền Công ty tạm ứng cho Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Quận 9 mượn tiền để tất toán trả nợ gốc và lãi vay cho ngân hàng liên quan đến dự án Khu Sản xuất vật liệu xây dựng Long Sơn, phường Long Bình, quận 9 (dự án mà Công ty góp hợp tác thực hiện, xem Thuyết minh số V.5). Thời hạn cho mượn: đáo hạn cùng với dự án và miễn tiền lãi cho đến hết năm 2023, từ năm 2024 lãi tiền cho mượn tính theo lãi bình quân liên ngân hàng, lãi suất áp dụng trong kỳ là 6,9%/năm - 6,95%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯ NHÂN TRIỀU AN

Địa chỉ: Số 425 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

						Đơn vị tính: VND	
						Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị văn phòng			
Số đầu năm	126.875.276.875	323.097.978.971	19.899.590.439	2.050.281.261	923.015.727	472.846.143.273	
Tăng trong kỳ	9.070.977.935	2.278.200.000	-	296.230.000	-	11.645.407.935	
Mua sắm mới	9.070.977.935	2.278.200.000	-	296.230.000	-	11.645.407.935	
Giảm trong kỳ	8.221.582.751	-	-	-	-	8.221.582.751	
Thanh lý, nhượng bán	8.221.582.751	-	-	-	-	8.221.582.751	
Số cuối kỳ	127.724.672.059	325.376.178.971	19.899.590.439	2.346.511.261	923.015.727	476.269.968.457	
Giá trị hao mòn lũy kế							
Số đầu năm	70.852.398.032	210.059.678.749	13.282.293.564	1.788.522.055	783.435.416	296.766.327.816	
Tăng trong kỳ	3.081.329.560	9.437.420.502	781.065.095	34.087.131	34.685.443	13.368.587.731	
Khấu hao trong kỳ	3.081.329.560	9.437.420.502	781.065.095	34.087.131	34.685.443	13.368.587.731	
Giảm trong kỳ	3.699.085.697	-	-	-	-	3.699.085.697	
Thanh lý, nhượng bán	3.699.085.697	-	-	-	-	3.699.085.697	
Số cuối kỳ	70.234.641.895	219.497.099.251	14.063.358.659	1.822.609.186	818.120.859	306.435.829.850	
Giá trị còn lại							
Số đầu năm	56.022.878.843	113.038.300.222	6.617.296.875	261.759.206	139.580.311	176.079.815.457	
Số cuối kỳ	57.490.030.164	105.879.079.720	5.836.231.780	523.902.075	104.894.868	169.834.138.607	

Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày cuối kỳ kế toán là 125.761.720.282 VND (số đầu năm: 121.960.331.882 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯ NHÂN TRIỀU AN

Địa chỉ: Số 425 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)**11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình thể hiện các quyền sử dụng đất của Công ty. Các quyền sử dụng đất này không xác định thời hạn nên không trích khấu hao.

Đơn vị tính: VND

	Số đầu năm	Phát sinh tăng	Phát sinh giảm	Số cuối kỳ
Nguyên giá	21.171.236.900	-	-	21.171.236.900
Giá trị hao mòn lũy kế	-	-	-	-
Giá trị còn lại	21.171.236.900	-	-	21.171.236.900

12. Tài sản dở dang dài hạn

	Số cuối kỳ VND	Số đầu năm VND
a) Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	-	27.131.992.069
Chi phí đất Nghĩa trang Thạnh Đức, Long An	-	27.131.992.069
b) Xây dựng cơ bản dở dang	1.645.787.735	84.524.520
Chi phí thiết kế Web và App	1.561.263.215	-
Dự án du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng Triều An	84.524.520	84.524.520
Cộng	1.645.787.735	27.216.516.589

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỰ NHÂN TRIỀU AN
 Địa chỉ: Số 425 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ
 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

13. Đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm		Đơn vị tính: VND
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý	
Đầu tư vào công ty con					
Công ty Cổ phần Tư vấn	40.650.000.000	5.123.446.449	40.000.000.000	5.011.956.579	(34.988.043.421)
Đầu tư và Dịch vụ An Triều (i)	40.650.000.000	5.123.446.449	40.000.000.000	5.011.956.579	(34.988.043.421)
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	110.000.000.000	87.098.542.848	110.000.000.000	87.195.473.742	(22.804.526.258)
Công ty Cổ phần Đầu tư Khu đô thị mới Sài Gòn (ii)	110.000.000.000	87.098.542.848	110.000.000.000	87.195.473.742	(22.804.526.258)
Cộng	150.650.000.000	92.221.989.297	150.000.000.000	92.207.430.321	(57.792.569.679)

Thông tin chi tiết các khoản đầu dài hạn của Công ty tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

- (i) Khoản đầu tư vốn vào Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Dịch vụ An Triều (được chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV Tư vấn Đầu tư và Dịch vụ An Triều từ ngày 9/4/2024) với giá trị vốn góp là 40.650.000.000 VND (số đầu năm: 40.000.000.000 VND), chiếm 100% vốn điều lệ của công ty này. Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Dịch vụ An Triều hoạt động trong lĩnh vực tư vấn đầu tư, tư vấn du học; đào tạo ngoại ngữ, tin học, phòng khám đa khoa. Trong kỳ, Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Dịch vụ An Triều đã đăng ký tăng vốn điều lệ từ 40.000.000.000 VND lên 50.000.000.000 VND. Đến ngày 30/6/2024, Công ty đã góp vốn vào Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Dịch vụ An Triều với số tiền là 40.650.000.000 VND, tiền độ góp vốn là 81,30%, Công ty cũng đã trích lập dự phòng lỗ đầu tư vào Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Dịch vụ An Triều với số tiền là 35.526.553.551 VND (số đầu năm: 34.988.043.421 VND).

WNA 4/1/24

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯ NHÂN TRIỀU AN

Địa chỉ: Số 425 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

- (ii) Khoản đầu tư dài hạn vào Công ty Cổ phần Đầu tư Khu đô thị mới Sài Gòn với giá trị 110.000.000.000 VND, chiếm 17,74% vốn điều lệ của công ty này. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư Khu Đô thị mới Sài Gòn là đầu tư xây dựng và kinh doanh các dự án bất động sản.

Tại ngày cuối kỳ kế toán, Công ty đã trích lập dự phòng lỗ đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Khu đô thị mới Sài Gòn với số tiền là 22.901.457.152 VND (số đầu năm: 22.804.526.258 VND).

Giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào công ty con và khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là giá được xác định theo phương pháp giá trị tài sản ròng căn cứ vào Báo cáo tài chính của công ty con và khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác tại thời điểm Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

14. Phải trả người bán ngắn hạn*Đơn vị tính: VND*

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH TM DV TBVT Cao Minh	2.551.380.000	2.551.380.000	1.142.909.000	1.142.909.000
Công ty Cổ phần Trang thiết bị Y Tế Cống Vàng	5.874.450.000	5.874.450.000	3.079.950.000	3.079.950.000
Công ty TNHH TM Kỹ Thuật An Pha	1.002.250.000	1.002.250.000	114.500.000	114.500.000
Tổng Công ty TBVT Việt Nam - CTCP	1.453.330.000	1.453.330.000	1.014.448.200	1.014.448.200
Công ty TNHH TM Dược phẩm Mười Tháng Ba	2.473.998.488	2.473.998.488	2.524.971.812	2.524.971.812
Công ty TNHH KHKT Minh Khang	5.026.390.000	5.026.390.000	7.277.360.000	7.277.360.000
Công ty Cổ phần Trang Y	10.059.590.000	10.059.590.000	3.167.630.000	3.167.630.000
Công ty TNHH TM - DV & SX Việt Tường	2.024.515.000	2.024.515.000	1.098.630.000	1.098.630.000
Công ty Cổ phần Dược phẩm Me Ta	3.758.795.000	3.758.795.000	3.695.210.000	3.695.210.000
Công ty TNHH MTV Vimedimex Bình Dương	-	-	1.301.748.176	1.301.748.176
Công ty Cổ phần Dược liệu TW II - Phytopharma	2.585.633.309	2.585.633.309	3.460.147.110	3.460.147.110

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯ NHÂN TRIỀU AN

Địa chỉ: Số 425 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

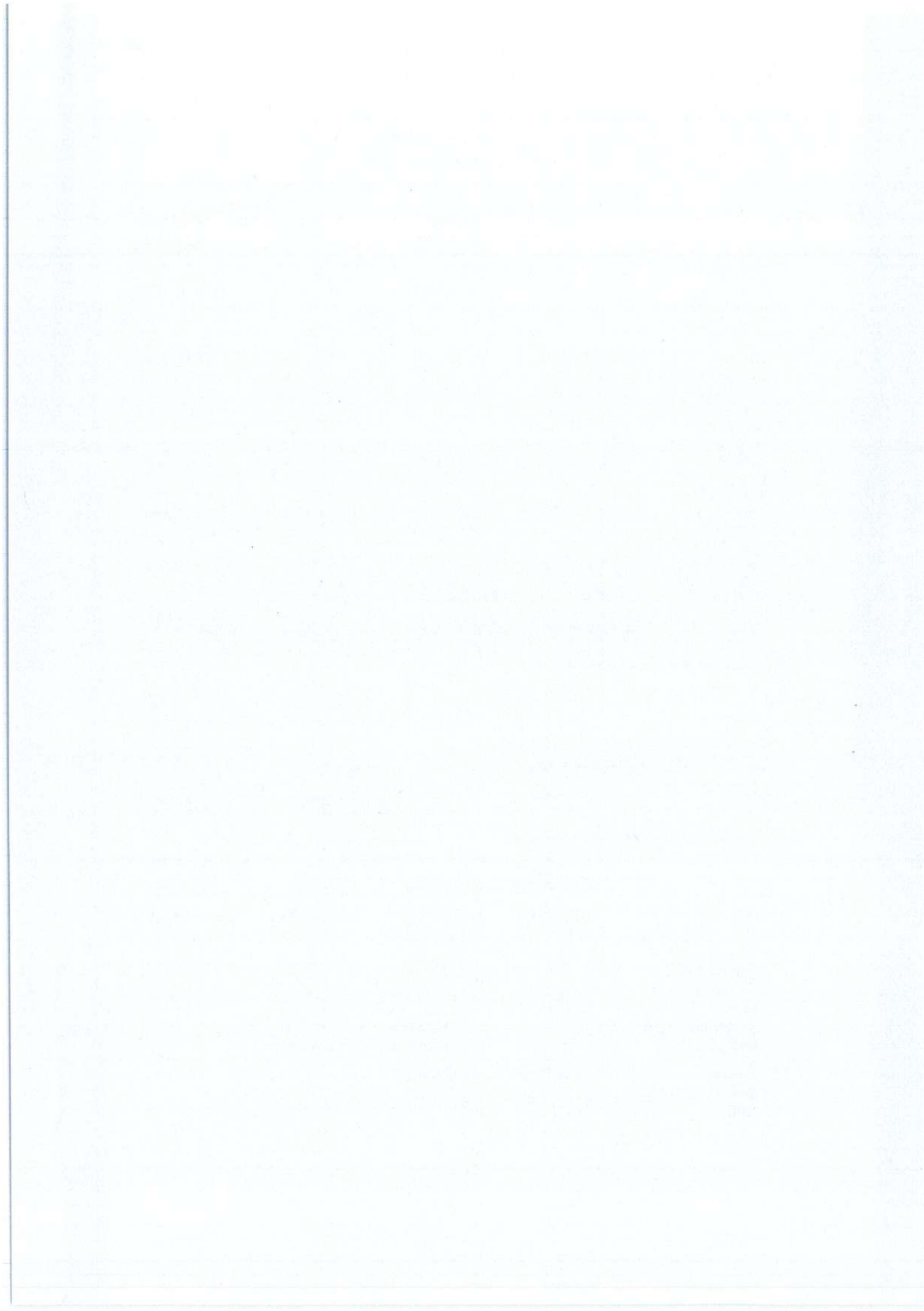
	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH TM TTB Y Tế Nhân Trung	4.686.422.936	4.686.422.936	3.908.381.888	3.908.381.888
Công ty TNHH Dược phẩm & TTBYT Hoàng Đức	3.537.225.571	3.537.225.571	878.126.316	878.126.316
Cửa hàng Dụng cụ Y Khoa Số 9	1.134.300.000	1.134.300.000	898.500.000	898.500.000
Công ty Cổ phần Công nghệ Sinh học Kim Hòa Phát	3.203.580.000	3.203.580.000	501.120.000	501.120.000
Công ty TNHH TM DV Hào Nam	3.927.640.000	3.927.640.000	1.601.390.000	1.601.390.000
Công ty Cổ phần Thiết bị Y Tế Việt Sing	3.370.855.000	3.370.855.000	1.145.355.000	1.145.355.000
Phải trả các đối tượng khác	30.948.666.281	30.948.666.281	19.429.930.911	19.429.930.911
Cộng	87.619.021.585	87.619.021.585	56.240.308.413	56.240.308.413

15. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ VND	Số đầu năm VND
Người mua trả tiền trước là Công ty, tổ chức	251.707.311	251.707.311
Người mua trả tiền trước là bệnh nhân	6.199.547.145	6.437.433.014
Cộng	6.451.254.456	6.689.140.325

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<i>Đơn vị tính: VND</i>			
	Số đầu năm	Số phải nộp	Số đã nộp	Số cuối kỳ
a) Phải nộp	843.347.899	23.109.516.405	7.159.611.155	16.793.253.149
Thuế GTGT đầu ra	28.257.373	9.118.502.217	172.800.873	8.973.958.717
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	8.039.704.311	1.144.708.762	6.894.995.549
Thuế thu nhập cá nhân	815.090.526	5.947.309.877	5.838.101.520	924.298.883
Các loại thuế khác	-	4.000.000	4.000.000	-
Thuế môn bài	-	4.000.000	4.000.000	-
b) Phải thu	9.047.055.147	9.047.055.147	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	9.047.055.147	9.047.055.147	-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯ NHÂN TRIỀU AN

Địa chỉ: Số 425 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

- **Thuế giá trị gia tăng**

Công ty áp dụng Luật thuế giá trị gia tăng hiện hành.

Phương pháp tính thuế : Phương pháp khấu trừ

Thuế suất áp dụng

- Doanh thu khám, chữa bệnh : Không chịu thuế

- Doanh thu khác : 10%

- **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Xem Thuyết minh số VI.9

- **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp các loại thuế khác theo quy định hiện hành.

17. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ VND	Số đầu năm VND
Chi phí khám, chữa bệnh	2.307.316.827	2.167.773.711
Chi phí dụng cụ, chi phí quản lý doanh nghiệp	245.884.932	511.478.933
Cộng	2.553.201.759	2.679.252.644

18. Phải trả khác

	Số cuối kỳ VND	Số đầu năm VND
a) Ngắn hạn	178.654.352.083	134.313.261.074
Phải trả cổ tức	171.999.860.000	124.361.540.000
<i>Trong đó, cổ tức cho các thành viên chủ chốt (*)</i>	<i>154.093.500.000</i>	<i>118.155.000.000</i>
Phải trả Bệnh nhân, nhân viên y tế tham gia điều trị Covid 19	5.736.894.186	8.959.106.524
Phải trả, phải nộp khác	917.597.897	992.614.550
<i>Trong đó, phải trả cho thành viên chủ chốt (*)</i>	<i>5.860.000</i>	<i>12.750.000</i>
b) Dài hạn	72.985.239.428	179.485.239.428
<i>Nhận góp vốn hợp tác kinh doanh</i>	<i>72.983.081.428</i>	<i>179.483.081.428</i>
Ông Trần Khải Hòa (i)	15.000.000.000	15.000.000.000
Ông Nguyễn Văn Bình (i)	37.000.000.000	37.000.000.000
Ông Lê Trọng Trí (i) (**)	17.438.081.428	123.938.081.428
Trung tâm Chẩn đoán Y khoa Medic	3.545.000.000	3.545.000.000
<i>Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn</i>	<i>2.158.000</i>	<i>2.158.000</i>
Cộng	251.639.591.511	313.798.500.502
c) Phải trả ngắn hạn khác là các bên liên quan (*)	154.099.360.000	118.167.750.000
d) Phải trả dài hạn khác là bên liên quan (**)	17.438.081.428	123.938.081.428

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỰ NHÂN TRIỀU AN

Địa chỉ: Số 425 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

- (i) Đây là các khoản tiền nhận góp vốn liên doanh với Công ty để đầu tư vào dự án Khu Sản xuất vật liệu xây dựng Long Sơn, phường Long Bình, quận 9 (tên trước đây là dự án Khu nhà ở Long Sơn) do Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Quận 9 làm chủ đầu tư (theo Hợp đồng số 291/HĐH-CTY ngày 19 tháng 04 năm 2007 và Phụ lục Hợp đồng số 405/PLHĐ-CTY ngày 20 tháng 06 năm 2011). Việc đầu tư không hình thành pháp nhân, phân chia lợi nhuận theo tỷ lệ vốn góp sau khi hoàn thành và khai thác xong dự án theo thỏa thuận hợp tác đầu tư với Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Quận 9 (xem Thuyết minh số V.5).

2024
:Ô
T
Ê
N
P

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯ NHÂN TRIỀU AN
Địa chỉ: Số 425 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

19. Vay và nợ thuê tài chính

	Số cuối kỳ				Trong kỳ		Số đầu năm		Đơn vị tính: VND
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ			
a) Ngắn hạn	7.428.000.000	7.428.000.000	3.714.000.000	3.714.000.000	7.428.000.000	7.428.000.000		7.428.000.000	
Vay dài hạn đến hạn trả Công ty Đầu tư tài chính Nhà nước TP. HCM	7.428.000.000	7.428.000.000	3.714.000.000		3.714.000.000	7.428.000.000		7.428.000.000	
b) Dài hạn	7.873.635.790	7.873.635.790	-	3.714.000.000	11.587.635.790	11.587.635.790		11.587.635.790	
Vay dài hạn Công ty Đầu tư tài chính Nhà nước TP. HCM	7.873.635.790	7.873.635.790	-	3.714.000.000		11.587.635.790		11.587.635.790	
Cộng	15.301.635.790	15.301.635.790	3.714.000.000	7.428.000.000	19.015.635.790	19.015.635.790		19.015.635.790	

Thông tin về khoản vay Công ty Đầu tư tài chính Nhà nước TP. HCM:

- Phương án vay vốn : NQ của HĐQT số 26/NQ-HĐQT-TA ngày 19/11/2018 được thông qua tại BB họp HĐQT ngày 19/11/2018
- Quỹ hỗ trợ kích cầu : Khoản vay này nằm trong gói kích cầu của Nhà nước theo Quyết định phê duyệt số 4032/QĐ-UBND ngày 24/9/2019 của UBND TP. HCM, nên lãi suất vay này sẽ được hỗ trợ theo qui định, do đó Công ty chỉ trả khoản lãi vay và sẽ được Kho bạc Nhà nước TP. HCM trả lại lãi vay này từ Quỹ hỗ trợ kích cầu.
- Hợp đồng tín dụng : Số 128/2019/HĐTD-ĐTTC-TD ngày 11/10/2019
- Phụ lục Hợp đồng tín dụng : Số 80/2020/PLHD-ĐTTC-TD ngày 14/9/2020
- Hạn mức vay : 48.260.000.000 VND
- Mục đích vay : Hỗ trợ cho dự án “Đầu tư trang thiết bị y tế Bệnh viện Triều An”
- Thời hạn cho vay : 7 năm
- Thời gian ân hạn trả vốn gốc : 6 tháng

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỰ NHÂN TRIỀU AN

Địa chỉ: Số 425 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

Thời gian trả vốn gốc	:	78 tháng (6 năm 6 tháng) kể từ ngày tiếp theo khi giải ngân
Đảm bảo nợ vay	:	Dùng nguồn thu dự án và tất cả các nguồn thu khác của Công ty để trả nợ vay
Lãi suất áp dụng	:	6,9%/năm - 6,95%/năm (năm 2023: 7,5%/năm - 9,4%/năm)
Lịch trả nợ của khoản vay Công ty Đầu tư tài chính Nhà nước TP. HCM như sau:		
Trong vòng 1 năm		
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm		
Sau 5 năm		
Cộng		
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần nợ ngắn hạn)		
Số phải trả sau 12 tháng		
	Số cuối kỳ VND	Số đầu năm VND
	7.428.000.000	7.428.000.000
	7.873.635.790	11.587.635.790
	-	-
	15.301.635.790	19.015.635.790
	(7.428.000.000)	(7.428.000.000)
	7.873.635.790	11.587.635.790

20. Vốn chủ sở hữu

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Đơn vị tính: VND					
Số đầu năm trước	490.000.000.000	42.685.815.743	194.099.139	17.665.716.137	550.545.631.019
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	62.910.305.767	62.910.305.767
Chia cổ tức	-	-	-	(29.400.000.000)	(29.400.000.000)
Trích các quỹ	-	1.411.981.302	-	(2.117.971.953)	(705.990.651)
Số cuối năm trước	490.000.000.000	44.097.797.045	194.099.139	49.058.049.951	583.349.946.135
Số đầu năm nay	490.000.000.000	44.097.797.045	194.099.139	49.058.049.951	583.349.946.135

17.10.2024

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỰ NHẬN TRIỀU AN

Địa chỉ: Số 425 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Lãi trong kỳ	-	-	-	80.256.576.602	80.256.576.602
Chia cổ tức	-	-	-	(49.000.000.000)	(49.000.000.000)
Trích các quỹ	-	6.504.330.681	-	(10.756.496.022)	(4.252.165.341)
Số cuối kỳ này	490.000.000.000	50.602.127.726	194.099.139	69.558.130.531	610.354.357.396

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 8 số 4103004995 ngày 8 tháng 8 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, vốn điều lệ của Công ty là 590.000.000.000 VND. Tại ngày cuối kỳ kế toán, vốn góp thực tế là 490.000.000.000 VND, vốn chưa góp là 100.000.000.000 VND, chi tiết góp vốn như sau:

Tên cổ đông	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Số cổ phần	Tỷ lệ	Giá trị	Số cổ phần	Tỷ lệ	Giá trị
Bà Dương Thị Dệt	18.750.000	38,27%	187.500.000.000	18.750.000	38,27%	187.500.000.000
Bà Trâm Thuyết Kiều	10.544.500	21,52%	105.445.000.000	10.544.500	21,52%	105.445.000.000
Ông Trâm Bê	2.375.000	4,85%	23.750.000.000	2.375.000	4,85%	23.750.000.000
Ông Trần Ngọc Henri	2.000.000	4,08%	20.000.000.000	2.000.000	4,08%	20.000.000.000
Bà Viên Tú Anh	1.686.000	3,44%	16.860.000.000	1.686.000	3,44%	16.860.000.000
Ông Trịnh Nhựt Toàn	300.000	0,61%	3.000.000.000	300.000	0,61%	3.000.000.000
Ông Võ Ngọc Sơn	200.000	0,41%	2.000.000.000	200.000	0,41%	2.000.000.000
Ông Nguyễn Hải Tùng	50.000	0,10%	500.000.000	50.000	0,10%	500.000.000
Vốn góp của các đối tượng khác	13.094.500	26,72%	130.945.000.000	13.094.500	26,72%	130.945.000.000
Cộng	49.000.000	100,00%	490.000.000.000	49.000.000	100,00%	490.000.000.000



CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯ NHÂN TRIỀU AN

Địa chỉ: Số 425 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)**c) Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay VND	Năm trước VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu năm	490.000.000.000	490.000.000.000
Vốn tăng trong kỳ	-	-
Vốn giảm trong kỳ	-	-
Vốn góp cuối kỳ	490.000.000.000	490.000.000.000

d) Cổ phiếu

	Số cuối kỳ Cổ phiếu	Số đầu năm Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	59.000.000	59.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	49.000.000	49.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	49.000.000	49.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	49.000.000	49.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	49.000.000	49.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND (mười nghìn đồng).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Doanh thu**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	437.017.898.058	289.545.117.209
Doanh thu khám chữa bệnh	335.930.774.967	289.046.728.209
Doanh thu bán mậ	32.400.000	498.389.000
Doanh thu chuyển nhượng dự án nghĩa trang (i)	101.054.723.091	-
Các khoản giảm trừ doanh thu	14.606.659	10.020.000
Hàng bán bị trả lại	14.606.659	10.020.000
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	437.003.291.399	289.535.097.209

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỰ NHÂN TRIỀU AN

Địa chỉ: Số 425 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

- (i) Trong kỳ, Công ty đã thực hiện chuyển nhượng toàn bộ dự án Nghĩa trang Thạnh Đức, Long An với số tiền là 101.054.723.091 VND, giá vốn của hợp đồng chuyển nhượng dự án này là 32.521.003.062 VND (xem Thuyết minh số VI.2), theo đó, lãi chuyển nhượng dự án này là 68.533.720.029 VND.

2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn khám chữa bệnh	285.806.969.461	236.944.565.249
Giá vốn bán mộ	381.712.810	359.625.864
Giá vốn chuyển nhượng dự án nghĩa trang	32.521.003.062	-
Cộng	318.709.685.333	237.304.191.113

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	282.580.973	603.926.699
Lãi cho vay	1.460.547.301	-
Lãi chuyển nhượng đầu tư	-	7.500.000.000
Cộng	1.743.128.274	8.103.926.699

4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí bảo lãnh	180.375.820	253.003.347
Dự phòng lỗ đầu tư tài chính dài hạn	635.441.024	1.201.684.661
Cộng	815.816.844	1.454.688.008

5. Chi phí bán hàng

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí khác bằng tiền	496.764.519	510.932.329
Cộng	496.764.519	510.932.329

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯ NHÂN TRIỀU AN

Địa chỉ: Số 425 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân viên quản lý	15.814.125.710	15.953.592.368
Chi phí vật liệu quản lý	820.934.413	829.376.997
Chi chi đồ dùng văn phòng	540.254.340	676.221.358
Chi phí khấu hao	456.913.359	544.482.499
Thuế, phí và lệ phí	4.000.000	4.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.321.337.384	714.321.972
Chi phí khác bằng tiền	4.147.222.389	3.636.989.394
Cộng	23.104.787.595	22.358.984.588

7. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay VND	Năm trước VND
Cho thuê mặt bằng	1.693.636.368	1.693.636.368
Thu nhập khác	51.834.310	57.776.211
Cộng	1.745.470.678	1.751.412.579

8. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí khác	21.500.000	843.510
Cộng	21.500.000	843.510

9. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo từng loại hoạt động sản xuất, kinh doanh như sau:

- Đối với hoạt động khám chữa bệnh: Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10% thu nhập chịu thuế.
- Đối với hoạt động khác: Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% thu nhập chịu thuế.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ có thể bị thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯ NHÂN TRIỀU AN

Địa chỉ: Số 425 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

Bảng ước tính mức thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của Công ty được trình bày dưới đây:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay VND	Năm trước VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	97.343.336.060	37.760.796.939
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế:	2.668.801.000	2.512.567.510
Cộng: Các khoản chi phí không tính thuế	2.668.801.000	2.512.567.510
Trừ: Thu nhập không tính thuế	-	-
Thu nhập chịu thuế	100.012.137.060	41.475.049.110
<u>Trong đó:</u>		
- Đối với hoạt động khám chữa bệnh	29.156.679.540	31.793.672.560
- Đối với hoạt động khác	70.855.457.520	8.479.691.889
Thu nhập chịu thuế sau khi bù trừ các hoạt động	100.012.137.060	40.273.364.449
Thuế suất áp dụng		
- Đối với hoạt động khám chữa bệnh	10%	10%
- Đối với hoạt động khác	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	17.086.759.458	4.875.305.634

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	163.524.872.765	125.065.401.650
Chi phí nhân công	108.789.539.147	98.723.623.559
Chi phí khấu hao tài sản cố định	13.368.587.731	12.930.336.462
Chi phí dịch vụ mua ngoài	14.466.317.727	12.406.582.935
Chi phí khác bằng tiền	15.242.701.397	10.659.595.518
Cộng	315.392.018.767	259.785.540.124

VII. NHỮNG THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Các giao dịch không bằng tiền không ảnh hưởng đến sự lưu chuyển tiền tiền tệ trong kỳ nên không được trình bày trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay VND	Năm trước VND
Mua sắm, xây dựng tài sản đã trả trước năm trước	-	1.530.625.900
Mua sắm, xây dựng tài sản chưa thanh toán	876.640.892	232.830.000
Phải thu tiền chuyển nhượng đầu tư, dự án	35.000.000.000	75.000.000.000
Phải trả cổ tức	49.000.000.000	16.329.300.000

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯ NHÂN TRIỀU AN

Địa chỉ: Số 425 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)**2. Các khoản giao dịch bằng tiền có ảnh hưởng đến sự lưu chuyển tiền tệ trong kỳ nên được trình bày trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay VND	Năm trước VND
Trả trước tiền mua sắm, xây dựng tài sản	1.800.000.000	72.710.000
Mua sắm, xây dựng tài sản chưa thanh toán năm trước đã thanh toán trong kỳ	-	1.383.834.450
Cổ tức phải trả năm trước đã trả trong kỳ	1.361.680.000	249.800.000

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Thông tin về các bên liên quan**

Thu nhập của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay VND	Năm trước VND
Lương, thưởng và phụ cấp	7.477.018.011	7.017.173.838
Cộng	7.477.018.011	7.017.173.838

Trong kỳ, Công ty phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan như sau:

			Đơn vị tính: VND	
			Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
Các bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Dịch vụ An Triều	Công ty con	Góp vốn	650.000.000	900.000.000
		Thu tiền ứng vốn	450.000.000	-
Thành viên chủ chốt	HDQT, BKS và Ban điều hành, quản lý	Tiền cho mượn	500.000.000	10.000.000.000
		Thu tiền cho mượn	15.000.000.000	-
		Hoàn trả tiền nhận góp vốn hợp tác kinh doanh	106.500.000.000	-
		Tạm ứng	434.000.000	1.600.000.000
		Thu tạm ứng	435.000.000	2.390.000.000
		Tiền mượn	5.730.000	5.800.000

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯ NHÂN TRIỀU AN

Địa chỉ: Số 425 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
Thành viên chủ chốt	HĐQT, BKS và Ban điều hành, quản lý	Trả tiền mượn	12.620.000	11.900.000

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan như sau:

Đơn vị tính: VND

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Giá trị khoản phải thu/(phải trả)	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Dịch vụ An Triều	Công ty con	Góp đầu tư đã góp	40.650.000.000	40.000.000.000
		Phải thu tiền ứng vốn hoạt động	-	450.000.000
Thành viên chủ chốt	HĐQT, BKS và Ban điều hành, quản lý	Tiền cho mượn	500.000.000	15.000.000.000
		Tạm ứng	4.000.000	5.000.000
		Tiền mượn	(5.860.000)	(12.750.000)
		Nhận góp vốn đầu tư dự án dự án Cụm Công nghiệp Long Sơn	(17.438.081.428)	(123.938.081.428)
		Cổ tức phải trả	(154.093.500.000)	(118.155.000.000)

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan được trình bày tại Thuyết minh số V.5 và số V.18.

2. Báo cáo bộ phận

Báo cáo bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ nội bộ của Công ty.

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Công ty chỉ hoạt động trong khu vực địa lý lãnh thổ Việt Nam nên không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty trong kỳ chủ yếu là khám chữa bệnh và kinh doanh bất động sản bao gồm bán mộ và chuyển nhượng dự án nghĩa trang.

Thông tin về tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯ NHÂN TRIỀU AN

Địa chỉ: Số 425 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

<i>Đơn vị tính: VND</i>				
	Khám chữa bệnh	Kinh doanh bán mộ, chuyển nhượng dự án nghĩa trang	Không phân bổ	Cộng
Số cuối kỳ				
Tài sản				
Tài sản bộ phận	362.529.998.299	35.244.296.000	-	397.774.294.299
Tài sản không phân bổ	-	-	599.080.331.070	599.080.331.070
Tổng tài sản	362.529.998.299	35.244.296.000	599.080.331.070	996.854.625.369
Nợ phải trả				
Nợ phải trả bộ phận	296.723.933.396	-	-	296.723.933.396
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	89.776.334.577	89.776.334.577
Tổng nợ phải trả	296.723.933.396	-	89.776.334.577	386.500.267.973
Số đầu năm				
Tài sản				
Tài sản bộ phận	347.334.471.211	32.941.930.735	-	380.276.401.946
Tài sản không phân bổ	-	-	621.570.567.063	621.570.567.063
Tổng tài sản	347.334.471.211	32.941.930.735	621.570.567.063	1.001.846.969.009
Nợ phải trả				
Nợ phải trả bộ phận	238.170.593.547	-	-	238.170.593.547
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	180.326.429.327	180.326.429.327
Tổng nợ phải trả	238.170.593.547	-	180.326.429.327	418.497.022.874

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỰ NHÂN TRIỀU AN

Địa chỉ: Số 425 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

Thông tin về kết quả hoạt động kinh doanh của bộ phận theo lĩnh vực sản xuất, kinh doanh của Công ty như sau:

Đơn vị tính: VND

	Khám chữa bệnh	Kinh doanh bán mộ, chuyển nhượng dự án nghĩa trang	Không phân bổ	Cộng
Kỳ này				
Doanh thu thuần bộ phận	335.916.168.308	101.087.123.091	-	437.003.291.399
Giá vốn bộ phận	285.806.969.461	32.902.715.872	-	318.709.685.333
Chi phí bán hàng	496.764.519	-	-	496.764.519
Chi phí quản lý doanh nghiệp	23.103.055.788	1.731.807	-	23.104.787.595
Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	26.509.378.540	68.182.675.412	-	94.692.053.952
Doanh thu hoạt động tài chính	282.580.973	-	1.460.547.301	1.743.128.274
Chi phí tài chính	180.375.820	-	635.441.024	815.816.844
Thu nhập khác	-	-	1.745.470.678	1.745.470.678
Chi phí khác	21.500.000	-	-	21.500.000
Lợi nhuận trước thuế	26.590.083.693	68.182.675.412	2.570.576.955	97.343.336.060
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	2.915.667.954	-	14.171.091.504	17.086.759.458
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế	23.674.415.739	68.182.675.412	(11.600.514.549)	80.256.576.602
Kỳ trước				
Doanh thu thuần bộ phận	289.036.708.209	498.389.000	-	289.535.097.209
Giá vốn bộ phận	236.944.565.249	359.625.864	-	237.304.191.113
Chi phí bán hàng	510.932.329	-	-	510.932.329
Chi phí quản lý doanh nghiệp	22.357.038.282	1.946.306	-	22.358.984.588
Lợi nhuận gộp từ hoạt động	29.224.172.349	136.816.830	-	29.360.989.179

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỰ NHÂN TRIỀU AN

Địa chỉ: Số 425 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

	Khám chữa bệnh	Kinh doanh bán mộ, chuyển nhượng dự án nghĩa trang	Không phân bổ	Cộng
kinh doanh				
Doanh thu hoạt động tài chính	603.926.699	-	7.500.000.000	8.103.926.699
Chi phí tài chính	253.003.347	-	1.201.684.661	1.454.688.008
Thu nhập khác	-	-	1.751.412.579	1.751.412.579
Chi phí khác	843.510	-	-	843.510
Lợi nhuận trước thuế	29.574.252.191	136.816.830	8.049.727.918	37.760.796.939
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	3.179.367.256	-	1.695.938.378	4.875.305.634
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế	26.394.884.935	136.816.830	6.353.789.540	32.885.491.305

3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Đơn vị tính: VND

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	104.601.507.658	-	92.715.358.037	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	1.231.712.877	-	1.200.000.000	-
Phải thu của khách hàng	58.116.436.470	(9.734.957)	15.470.858.516	(9.734.957)
Phải thu khác	461.820.651.290	-	476.748.151.290	-
Phải thu về cho vay	43.758.303.086	-	42.297.755.785	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	110.000.000.000	(22.901.457.152)	110.000.000.000	(22.804.526.258)
Cộng	779.528.611.381	(22.911.192.109)	738.432.123.628	(22.814.261.215)

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯ NHÂN TRIỀU AN

Địa chỉ: Số 425 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)*Đơn vị tính: VND*

	Giá trị ghi sổ	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công nợ tài chính		
Phải trả người bán	87.619.021.585	56.240.308.413
Chi phí phải trả	2.553.201.759	2.679.252.644
Phải trả khác	244.990.959.428	303.888.479.428
Các khoản vay	15.301.635.790	19.015.635.790
Cộng	350.464.818.562	381.823.676.275

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính tại ngày kết thúc kỳ kế toán theo thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06/11/2009 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính. Thông tư 210/2009/TT-BTC yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng chưa đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả việc áp dụng giá trị hợp lý nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

4. Tài sản đảm bảo

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty không có đảm bảo cho đơn vị khác bất kỳ tài sản nào và Công ty cũng không có nắm giữ tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác.

5. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà đối tác sẽ không thực hiện các nghĩa vụ của mình theo quy định của một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình bao gồm cả tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Ngoài khoản phải thu Bảo hiểm xã hội thành phố Hồ Chí Minh, hoạt động khám chữa bệnh chủ yếu là thu tiền ngay, công nợ phải thu không đáng kể, Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào đối với khoản phải thu khách hàng.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

6. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn trong việc đáp ứng các nghĩa vụ tài chính do tình trạng thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty phát sinh chủ yếu do không tương xứng trong các kỳ hạn của tài sản tài chính và các khoản phải trả tài chính.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản bằng việc duy trì tỷ lệ tiền mặt và các khoản tương đương tiền ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để hỗ trợ tài chính cho các hoạt động kinh doanh của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những thay đổi các luồng tiền.

Thông tin thời hạn đáo hạn của nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các giá trị thanh toán chưa chiết khấu theo hợp đồng như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯ NHÂN TRIỀU AN

Địa chỉ: Số 425 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

	Đơn vị tính: VND		
	Từ 01 năm trở xuống	Từ 01 năm đến 05 năm	Cộng
Số cuối kỳ	269.605.943.344	80.858.875.218	350.464.818.562
Phải trả người bán	87.619.021.585	-	87.619.021.585
Chi phí phải trả	2.553.201.759	-	2.553.201.759
Phải trả khác	172.005.720.000	72.985.239.428	244.990.959.428
Các khoản vay	7.428.000.000	7.873.635.790	15.301.635.790
Số đầu năm	190.750.801.057	191.072.875.218	381.823.676.275
Phải trả người bán	56.240.308.413	-	56.240.308.413
Chi phí phải trả	2.679.252.644	-	2.679.252.644
Phải trả khác	124.403.240.000	179.485.239.428	303.888.479.428
Các khoản vay	7.428.000.000	11.587.635.790	19.015.635.790

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh toán ở mức cao do thời gian đáo hạn các công nợ tài chính dài hơn các tài sản tài chính. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc tin rằng hoạt động kinh doanh của Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính đáo hạn.

7. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: Rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Do Công ty hoạt động chính ở lĩnh vực khám chữa bệnh cho nên Công ty không có rủi ro trọng yếu nào liên quan đến sự biến động của thị trường.

8. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 và Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) kiểm toán và soát xét.

9. Trình bày lại

Công ty đã thực hiện điều chỉnh lại Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 liên quan đến khoản dự phòng đầu tư vào công ty con với số tiền là 34.988.043.421 VND.

Công ty đã trình bày lại Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 để điều chỉnh lại khoản dự phòng này theo yêu cầu của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 29 - Thay đổi chính sách kế toán, ước tính kế toán và các sai sót, điều này đã làm cho chỉ tiêu “Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn” và “Thuế và các khoản phải thu Nhà nước” sẽ tăng lên lần lượt với số tiền là 34.988.043.421 VND và 7.000.945.501 VND, đồng thời khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước” và “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này” sẽ giảm đi tương ứng với số tiền là 25.854.096.878 VND và 2.133.001.042 VND.

Ảnh hưởng của việc các điều chỉnh được trình như trên đến một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 và Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯ NHÂN TRIỀU AN

Địa chỉ: Số 425 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

Bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ

	Số đầu năm (Đã được trình bày trước đây)	Trình bày lại	Số đầu năm (Được trình bày lại)
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	2.046.109.646	3.498.804.342	5.544.913.988
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(22.804.526.258)	(34.988.043.421)	(57.792.569.679)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	65.043.306.809	(31.489.239.079)	33.554.067.730

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ

	Năm trước (Đã được trình bày trước đây)	Trình bày lại	Năm trước (Được trình bày lại)
Chi phí tài chính	253.003.347	1.201.684.661	1.454.688.008
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	5.115.642.566	(240.336.932)	4.875.305.634
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	33.846.839.034	(961.347.729)	32.885.491.305

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ

	Năm trước (Đã được trình bày trước đây)	Trình bày lại	Năm trước (Được trình bày lại)
Lợi nhuận trước thuế	38.962.481.600	(1.201.684.661)	37.760.796.939
Các khoản dự phòng	(6.216.288)	1.201.684.661	1.195.468.373

10. Thông tin về hoạt động liên tục

Trong kỳ kế toán 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 08 năm 2024

Người lập biểu

Đặng Thị Ngọc Mai

Kế toán trưởng

Phạm Thị Mỹ Linh

Tổng Giám đốc

Nguyễn Hải Tùng

